

Bản án số: 903/2026/HS-PT  
Ngày 25 - 9 - 2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Đức Nam.

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Huỳnh Văn Trực.

2. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Minh Quốc Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 820/HSPT ngày 11 tháng 9 năm 2026 đối với các bị cáo Lê Văn H và Lê Duy K do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 460/2026/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Lê Văn H, sinh năm 1993 tại Tây Ninh; nơi thường trú: 354/47/8 L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: Đại học; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q và bà Lê Thị C; có vợ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; tại ngoại, có mặt.

2. Lê Duy K, sinh năm 1990 tại An Giang; nơi thường trú: Ấp V, xã L, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Phòng số 6, nhà T, ấp L, xã R, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: cơ khí; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P và bà Lê Thị T; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/07/2026, có mặt.

**- Ngoài ra, còn có bị cáo Lê Chí H1 không kháng cáo, không bị kháng nghị.**

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 41 phút ngày 30/10/2025, Lê Văn H đang hát karaoke tại quán L1 ở địa chỉ B T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhớ lại chuyện mâu thuẫn từ trước với anh Huỳnh Quốc S là nhân viên bảo vệ Công ty N2 được giao nhiệm vụ bảo vệ, giữ xe tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ (K2) ở địa chỉ A T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên tức giận và muốn tìm người đánh anh S. Khi đó, H liên lạc qua ứng dụng Zalo (số điện thoại đăng ký 0981812124) cho Lê Duy K và Lê Chí H1 hẹn gặp để tìm đánh anh S. Lúc này, K và H1 đang ngồi uống bia cùng Phan Tấn T1, Trần Thanh H2 tại trước nhà trọ A1 ở địa chỉ ấp L, xã R, tỉnh Tây Ninh nên K và H1 rủ T1, H2 đi đến quán L1 để uống bia thì T1, H2 đồng ý đi theo. Trên đường đi, H1 điện thoại rủ Lâm Văn Q1, Nguyễn Ngọc N và Phạm Văn N1 hẹn đến quán L1 để uống bia. Nghe vậy, Lâm Văn Q1 cũng đang uống bia nên rủ các đối tượng B, T2 (chưa rõ lai lịch) và Lâm Minh T3; còn Lâm Minh T3 lại rủ thêm Trịnh Văn T4, T4 rủ thêm Nguyễn Quốc A và hẹn gặp tại trước quán L1.

Đến khoảng 20 giờ 50 phút ngày 30/10/2025, Lê Duy K, Lê Chí H1, Phan Tấn T1, Trần Thanh H2, Lâm Văn Q1, Nguyễn Ngọc N, Phạm Văn N1, B, T2 (chưa rõ lai lịch) và Lâm Minh T3, Trịnh Văn T4, Nguyễn Quốc A gặp H trước quán L1. Tại đây, H rủ cả nhóm đi đến quán K2 để uống bia thì cả nhóm đồng ý.

Đến 21 giờ cùng ngày, Lê Chí H1 đến trước đầu hẻm A T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy nhân viên bảo vệ là anh Huỳnh Quốc S, Huỳnh Quốc T5 và Đoàn Kiến H3 đang ngồi giữ xe. Lúc này H đi bộ tiến lại gần vị trí các nhân viên bảo vệ chỉ tay phải về hướng Huỳnh Quốc S để cho Lê Chí H1 và Lê Duy K biết để đánh. Lúc này, H la lớn *“có bao nhiêu kéo hết lại đi, đây là khách chơi đànğ hoàng không bậy bạ đừng ăn hiếp”*, khi đó H1 lấy dao thái lan có cán màu vàng, dài 20 cm, để trong túi quần Jean phía trước bên phải ra cầm trên tay phải đưa lên hướng về anh S dọa chém nhưng S và T5 bỏ chạy vào trong hẻm A T, còn H3 bỏ chạy ra đường T. H1 dùng chân phải đá ngã ghế nhựa màu đỏ, dùng tay phải cầm ly thủy tinh trên bàn bảo vệ ném về phía nơi trông giữ xe bên hông của quán K2 nhưng không trúng ai. Còn H và K chạy bộ vào hẻm A T liên tục la hét, chửi tục và tìm Huỳnh Quốc S để đánh. Trong lúc truy đuổi, K có cầm dao rọc giấy ra định đánh nhau nhưng bị xướt tay nên cất vào lại túi quần. Khi đó, H1 không chạy vào hẻm A T mà chạy vào quán K2 gặp anh Nguyễn Duy K1 là nhân viên lễ tân nói *“tao đâm chết mẹ”*, anh Nguyễn Duy K1 trả lời *“không phải em, em không liên quan”* nên H1 cầm dao tiếp tục chạy vào trong hẻm A T chửi thề liên tục. Khi gặp H và K1 đi bộ ra và nói với H1 *“tụi nó chạy đâu hết rồi”*, H1 chạy vào phía trong xem thử nhưng không thấy ai thì cất dao vào túi quần đi bộ ra phía đầu hẻm A T. Do bức tức không tìm thấy nhóm nhân viên bảo vệ, H1 đi lại vị trí bàn nhân viên bảo vệ dùng hai tay xô ngã bàn ghế 01 ghế inox và dùng chân đá ngã 01 ghế nhựa gần đó, H1 tiếp tục đi đến vị trí xe mô tô biển số 84B1-

429.40 màu xanh, dừng tại bên hông quán K2 và dùng tay kéo làm xe ngã xuống đường. Sau đó, cả nhóm bỏ về, khi đi trên đường H và K1 đã vứt bỏ con dao trên. Đến ngày 31/10/2025, anh Huỳnh Quốc S đến Công an phường T trình báo vụ việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Lê Văn H, Lê Chí H1, Lê Duy K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Quá trình điều tra xác định Phan Tấn T1, Trần Thanh H2, Phạm Văn N1, Lâm Văn Q1, Trịnh Văn T4, Nguyễn Quốc A, Lâm Minh T3, Nguyễn Ngọc N được rủ với mục đích đi uống bia, không tham gia đánh nhau, không rượt đuổi đánh nhân viên bảo vệ, không có hành vi la hét, chửi lớn tiếng, chỉ can ngăn.

Tại công văn số: 1349/UBND-NC ngày 11/11/2025 của Ủy ban nhân dân phường T trả lời thông tin mức độ ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, xác định: *“hành vi nói trên của các đối tượng Lê Văn H, Lê Duy K, Lê Chí H1 xảy ra tại nơi công cộng, khu vực tập trung đông người dân sinh sống, vui chơi, giải trí. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà các đối tượng căm hung khí uy hiếp, đe dọa nhân viên quán K2; la hét, chửi bới, đuổi đánh nhân viên bảo vệ quán; đập phá tài sản, gây náo loạn khúc đường tại hẻm A T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Hành vi trên của các đối tượng thể hiện tính chất lưu manh, côn đồ, gây mất an ninh trật tự và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương trên địa bàn phường T.*

*Đối với Phan Tấn T1, Trần Thanh H2, Phạm Văn N1, Lâm Văn Q1, Trịnh Văn T4, Nguyễn Quốc A, Lâm Minh T3, Nguyễn Ngọc N, T2 và B (chưa rõ lai lịch) tuy các đối tượng này có hành vi tụ tập đông người tại hẻm A T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không tham gia cùng H, K, H1 la hét lớn tiếng, không truy đuổi theo nhân viên bảo vệ nhằm mục đích đánh gây thương tích. Hành vi trên tuy có gây mất an ninh trật tự nhưng chưa gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương trên địa bàn”.*

Vật chứng thu giữ: 01 mảnh vỡ ly thủy tinh có tay cầm, các điện thoại di động, trang phục của các bị cáo mặc khi gây án (theo Phiếu nhập kho vật chứng số 334/PNK ngày 25/12/2025 của Phân trại tạm giam Phú Thọ H – Trại tạm giam C, Công an Thành phố H).

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-KV9 ngày 23 tháng 04 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Văn H, Lê Duy K, Lê Chí H1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 460/2026/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Duy K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam: ngày 15/07/2026.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Xử phạt: bị cáo Lê Chí H1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam: ngày 19/11/2025.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 03/8/2026, bị cáo Lê Duy K kháng cáo xin giảm hình phạt.
- Ngày 06/8/2026, bị Lê Văn H kháng cáo xin giảm hình phạt, cho hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo Lê Văn H, Lê Duy K, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo kháng cáo mà có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới và mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn H, Lê Duy K và giữ nguyên bản án sơ thẩm.
- Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.
- Các bị cáo nói lời sau cùng đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 21 giờ ngày 30/10/2025, tại hẻm A T bên hông quán K2 ở địa chỉ A T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỉ vì cho rằng anh Huỳnh Quốc S là bảo vệ tại quán này có mâu thuẫn với bị cáo Lê Văn H mà bị cáo H đã rủ rê bị cáo Lê Chí H1 và bị cáo Lê Duy K có hành vi sử dụng hung khí là dao có cán vàng dài 20cm, rượt đuổi truy tìm nhóm bảo vệ, la hét chửi tục, ném ly thủy tinh,

kéo ngã xe, đập đổ bàn ghế làm náo loạn, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn tại địa phương. Sau khi gây án, cả nhóm bỏ về, khi đi trên đường H và K đã vứt bỏ con dao trên. Đến ngày 31/10/2025, anh Huỳnh Quốc S đến Công an phường T trình báo vụ việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Lê Văn H, Lê Chí H1, Lê Duy K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Tại công văn số: 1349/UBND-NC ngày 11/11/2025 của Ủy ban nhân dân phường T trả lời thông tin mức độ ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, xác định: *“hành vi nói trên của các đối tượng Lê Văn H, Lê Duy K, Lê Chí H1 xảy ra tại nơi công cộng, khu vực tập trung đông người dân sinh sống, vui chơi, giải trí. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà các đối tượng cầm hung khí uy hiếp, đe dọa nhân viên quán K2; la hét, chửi bới, đuổi đánh nhân viên bảo vệ quán; đập phá tài sản, gây náo loạn khúc đường tại hẻm A T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Hành vi trên của các đối tượng thể hiện tính chất lưu manh, côn đồ, gây mất an ninh trật tự và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương trên địa bàn phường T.”*

Như vậy, hành vi khách quan của các bị cáo Lê Văn H, Lê Chí H1, Lê Duy K đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) (viết tắt là Bộ luật Hình sự), với tình tiết định khung hình phạt *“Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách”*. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Trong vụ án có đồng phạm giữa các bị cáo với nhau theo quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

[2] Với hành vi khách quan nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử:

- Bị cáo Lê Chí H1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Sau khi xét xử bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị nên án đã tuyên với họ đã có hiệu lực pháp luật.

- Các bị cáo Lê Văn H, Lê Duy K về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự (thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm) là đúng người, đúng tội, không có oan sai.

Và khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo H, K như: thành khẩn khai báo; bị cáo H có ông ngoại là Lê Văn B1, bà ngoại là Ngô Thị L được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo K có ông ngoại là Lê Văn H4 tham gia kháng chiến chống Mỹ, quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ đó, xử phạt mỗi bị cáo mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, là trong khung hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo K kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, bị cáo H kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ nhưng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, bị cáo H là người rủ rê, khởi xướng, bị cáo K tham gia đồng phạm tích cực; ngoài ra hành vi khách quan của các bị cáo còn thể hiện tính lưu manh, côn đồ nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, do các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không làm xấu đi tình trạng của hai bị cáo nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm. Do đó, mức hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới đủ sức giáo dục họ ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Vì vậy, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hậu quả của hành vi phạm tội. Thì mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là không nặng, là tương xứng, đã có xem xét phân hóa theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự.

[3] Với lập luận tại đoạn [1] và [2] là căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận hay không chấp nhận quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát, yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Văn H, Lê Duy K.

Và giữ nguyên bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Xét về án phí đối với các bị cáo: phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn H, Lê Duy K và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

- Xử phạt bị cáo Lê Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Lê Duy K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/07/2026.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

- TAND Tối cao;(1) **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Tp . HCM;(3)

- VKSND Khu vực 9; (1)

- THA-DS Khu vực 9; (1)

- TAND Khu vực 9; (3)

- Công an Tp . HCM; (1)

- Phòng PV 06 - CA Tp. HCM;(1)

- Bị cáo;(2)

- Trại tạm giam;(1) **Bùi Đức Nam**

- Sở Tư pháp; (1)

- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)

- Lưu, hình sự, hồ sơ; (21) (4)